

Ngày 27 Tháng 7 năm 1994.

Kính gửi
Bà Khúc - Minh - Thơ

P.O Box 5435 Arlington
VA 22205-0635.

Kính thưa Bà,

Tôi và gia đình mới đến Hoa Kỳ ngày 26 tháng 7 năm 1994, hiện tạm trú tại nhà Bà Phan Thị Lê - Thuần.

(Phụ nữ ...)

và đang lo chế thủ tục xin tị nạn, khám sức khỏe.

Chúng tôi xin cảm ơn Bà đã tận tình tranh đấu cho anh em tị chính trị, đặc biệt là hoàn cảnh của tôi và gia đình tôi khi còn ở Việt Nam.

Chúng tôi rất ước ao được đến thăm Bà tại Arlington... Nhưng vì mới đến Hoa Kỳ, chưa ổn định cuộc sống, còn thiếu thôn phụng, tiền nên không thực hiện được ý nguyện sớm. Kính mong Bà thông cảm cho.

Xin kính chúc Bà cùng gia quyến sức khỏe và hạnh phúc.

Kính thư

Minh

Nguyễn Lý - Tường

FROM :

Nguyen Ly Tung

SANTA ANA

ly tung

AUG 08 1994



TO : Mrs KHUC-MINH-THO

P.O. Box 5435 Arlington

VA 22205-0535

PAR AVION VIA AIRMAIL



HỘI GIA-ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA. 22205-0635

Telephone:

* Fax:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRƯƠNG THỊ LANG ANH
TRẦN KIM DUNG
NGUYỄN THỊ KHEN

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
Vice President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRƯƠNG THỊ LANG ANH
Treasurer
NGUYỄN THỊ KHEN
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG

August 14, 1992

The Honorable Kenneth Quinn
Deputy Assistant Secretary
Bureau of East Asian and Pacific Affairs
Department of State
Washington, D.C. 20520

Dear Mr. Quinn:

On behalf of the Families of Vietnamese Political Prisoners Association we would like to bring to your attention two specific cases involving:

Le Van Khoa, IV 316627, HO-16-387
Nguyen Viet Truong Son, IV 316635, HO-16-352

As you will recall, we had a meeting with you during the fall of 1991 (November 13, 1991) at which time we brought to your attention our issues and concerns. Specifically, we had been advised of the existence of a group of former Vietnamese political prisoners who were arrested prior to 1975 as the result of their participation in battles in Laos and Cambodia side by side with the United States Army. In addition to the two above-referenced cases you may recall a particular case we brought to your attention when we met. Specifically, this case involved Nguyen Van Thanh, IV #252961, who was detained May 30, 1971 through February 1976.

In spite of having been issued exit visas, these prisoners have been denied entry to the United States as the ODP does not take into account years of imprisonment prior to 1975. In our view, this group should have the same considerations as other political prisoners since they all fought for the same causes...which are freedom and democracy in South Vietnam.

The Honorable Kenneth Quinn
Deputy Assistant Secretary
August 14, 1992
Page Two

I have attached, for your review documentation regarding the issues and concerns around the three cases that I am presenting to you.

To date, these cases have not been satisfactorily resolved and we continue to patiently await resolution. Your kind intervention and assistance in this particular matter would be greatly appreciated. If you feel it is necessary that we meet again to discuss this issue in more detail, please feel free to contact me at your convenience.

Sincerely,

(Mrs.) Khuc Minh Tho
President

KMT/lrc-d
Attachments

NGUYỄN BÃ TRƯỜNG
462/26A ĐƯỜNG BÊN PHẢI, Đ. 10
TP. HỒ-CHÍ-MINH - VIỆT-NAM
C/O LÂM SỞ MUỐI

DEC 3

Từ Hưng Ninh
75

Thị 4/c cũn
xét lại cả
T. Bình đã
li. tự ch
hợp BN &
1/92

Kính gửi:

Tháng

1962
5/11/252961

MINH THƠ
hình Trại tại Việt Nam
#35

ARLINGTON, VA. 22205-0635



NGUYỄN BÃ TRƯỜNG
462/26A Điện Biên Phủ, Q.10
TP. HỒ-CHÍ-MINH - VIỆT-NAM
C/O LÂM SỞ MUỐI

DEC 3 1991



Từ bưu hiếu
75

Thiếu y/c cần
xét lại các
T. hiếu đã
li. tếp chửi
hợp BNG
1/92

Kính gửi: Bà KHÚC MINH THƠ
Hội Từ Nhân Chính Trị tại Việt Nam
P.O. Box 5435
ARLINGTON, VA. 22205-0635



NGUYỄN BÁ TRƯỜNG
IV # 536111 - H.26
462/26A Điện Biên Phủ, Q.10

C/O Lâm Sở Muội

Ngày 28/11/1991

Kính gửi: Bà KHÚC MINH THU
Hội Tù nhân Chính trị tại Việt Nam
PO. Box 5435 Arlington
VA. 22205 - 0635

Thưa Bà,

Tôi là NGUYỄN BÁ TRƯỜNG, đại diện một số cựu sĩ quan Quân lực VNCH có tên sau đây đã tham chiến tại Snoul và Hạ Lào :

- H.9 NGUYỄN VĂN THÀNH, Đại úy, số quân 59/160.986 bị bắt từ 30/5/1971 đến 20/1/1976
- H.11 ĐẶNG VĂN RI, Thiếu úy, số quân 67/001.481 bị bắt từ 05/1/1973 đến 20/2/1976
- H.15 TRƯƠNG CÔNG CHÍNH, Thiếu úy, số quân 64A/142.554 bị bắt từ 04/4/1971 đến 17/6/1976
- H.31 LÊ VĂN TÀI, Thiếu úy, số quân 70/140.949 bị bắt từ 19/1/1973 đến 07/6/1976
- H.32 ĐINH CÔNG AN, Trung úy, số quân 61A/103.822 bị bắt từ 20/1/1973 đến 01/1/1977

Chúng tôi đã bị bắt cải tạo làm tù binh trước 1975. Thời gian bị bắt trên 3 năm.

Đây là lá thư thứ hai chúng tôi làm phiền rộn đến Bà.

Qua tờ báo NGƯỜI VIỆT ra ngày 25/8/1991 tại Mỹ, chúng tôi vô cùng cảm ộng và xin chân thành cảm ơn Bà đã sốt sắng tranh đấu cho chúng tôi. Đó là một niềm an ủi lớn lao khi biết rằng ở nơi thật xa ngàn dặm kia, chúng tôi đã và sẽ luôn có Bà sát cánh đấu tranh cho quyền lợi của mình.

Bản thân tôi, số quân 69/149.266 đã bị bắt tại chiến trường Snoul (Kampuchia) vào ngày 18/3/1971. Được phóng thích trở về địa phương ngày 26/6/1976. Quản chế tại địa phương từ 26/6/76 đến 11/3/77. Tổng cộng thời gian cải tạo là 6 năm 2 tháng.

Tôi đã xúc tiến hồ sơ xuất cảnh, được chính phủ VN cấp hộ chiếu số 118454/90-DC1 ngày 15/12/1990, lên danh sách H.26 chờ phái đoàn Mỹ phỏng vấn.

Chúng tôi rất thất vọng khi hay tin :

- NGUYỄN VĂN THANH, H.9, cựu Đại úy Pháo binh Quân lực VNCH, thời gian học tập cải tạo là 4 năm 9 tháng đã bị phái đoàn Mỹ từ chối không cho nhập cư vì thời gian học tập của anh không đủ tiêu chuẩn 3 năm (chỉ tính từ 30/4/75) !!!
- ĐẶNG VĂN RI, H.11, Thiếu úy Bộ binh, thời gian cải tạo trên 3 năm đã nhận được thư từ chối của Phái đoàn Mỹ cũng vì lý do trên.
- Đặc biệt anh NGUYỄN VĂN HOANG, H.11, Thiếu úy, số quân 65A/142.554 bị bắt từ 29/1/73 đến 1/1/1977, mới đây đã may mắn được phái đoàn Mỹ chấp thuận cho nhập cảnh.

Bà Minh Thư kính mến, chúng tôi đoán chắc rằng tiếng nói của Bà đã tác dụng mạnh mẽ trong việc xét nhập cư cho anh Hoàng. Chúng tôi càng tin tưởng mãnh liệt hơn với chân tình và nhiệt tâm của Bà sẽ đấu tranh thắng lợi để ĐẶC AN NHẬP CƯ VÀO ĐẤT MỸ sẽ trở thành một văn bản chính thức được áp dụng công bằng đồng đều cho tất cả tù binh trước 1975 với trên ba năm cải tạo.

Với cương vị một nữ Hội trưởng/Hội Từ Binh Chính trị tại Vietnam xin Bà đề đạt với các cơ quan có thẩm quyền hay mở rộng vòng tay nhân ái thêm một chút nữa để chúng tôi được dịp tái lập đời sống mới trên đất Mỹ sau những năm dài tù đầy gian khổ. Chúng tôi tất cả đều chỉ là những chiến sĩ đã sát cánh với chiến hữu Mỹ đấu tranh cho HÒA BÌNH và TỰ DO trong chiến trường ác liệt tại Kampuchia và Hạ Lào.

Bên đất nước này lúc nào chúng tôi cũng dõi theo kết quả cuộc đấu tranh cho CÔNG BẰNG và HỢP LÝ của Bà.

Một lần nữa xin Bà nhận nơi đây lòng biết ơn thật sâu đậm của chúng tôi và gia đình về lòng nhân hậu và tận tụy của Bà.

Kính chúc Bà và toàn thể nhân viên trong Hội dồi dào sức khỏe để phục vụ đắc lực cho CÔNG BẰNG - HỢP LÝ và HẠNH PHÚC.

Chào hy vọng và thắng lợi.



NGUYỄN BÁ TRƯỜNG

Nguyễn Bá Trường

Đính kèm:

- Giấy báo tin của Bộ Nội vụ về việc cấp xuất cảnh.
- Giấy phóng thích qui định thời gian quản chế tại địa phương.

24494 HCM
15.1444
712

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 601 /XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông Nguyễn Bá Tường

Hiện ở: 462/26+ Điện Biên Phủ, P.11, Quận 10, TP HCM

1/ Chúng tôi đồng ý cho ông cùng 03 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 04 hộ chiếu cho gia đình, số:

118454 đến 118460 / 2004

(gửi kèm theo)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số 1186 chuyển Bộ Ngoại giao đề
chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt
nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo đề ông yên tâm./.

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 1990

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Nguyễn Phương

Số: 99/QP

Ngày 07 tháng 6 năm 1976

- Thi hành chỉ thị 218/QT-TU ngày 18-4-1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và chỉ thị 28/QT-H ngày 23-5-1975 của Tổng cục Chính trị về chính sách đối với tù binh đã cải tạo tiến bộ.
- Xét đề nghị của ban chỉ huy trại và phòng công tác tù binh.

CUC QUAN PHAP QUYET DINH

Điều 1:- Phóng thích anh *Nguyễn Ba Trường*
cho về làm ăn sinh sống tại thôn (số nhà) *462/26A*
xã (phố) *Điền, Biên Phú* huyện (quận) *10*
tỉnh (thành phố) Sài Gòn
về gia đình ở địa chỉ Nguyễn Sơn ở xã Xuân Hòa - huyện Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh

Điều 2:- Được cấp phát tiền ăn, tiền tàu xe về đến gia đình.

Điều 3:- Khi về phải đến Ủy ban Nhân dân Cách mạng tỉnh trình giấy này và xin giấy giới thiệu về huyện, xã trình diện.

Giấy này không được thay giấy thông hành, khi nào đi ra ngoài phạm vi xã, huyện phải xin phép huyện, ra khỏi tỉnh phải xin giấy của tỉnh.

Sau thời gian 6 (sáu) tháng nếu tiến bộ thì được chính quyền địa phương xét và tuyên bố trả quyền công dân./.

*Có thể bắt tại Cơ quan TP
Ngày 27-6-76
Trưởng Cơ Quan TP*

2/D THU QUOC QUAN PHAP



Trung tá Đoàn Hạnh

NGUYỄN BÁ TRƯỜNG
IV / 536111 - H.26
462/26A Điện Biên Phủ, Q.10

C/O Lâm Sở Muội

Ngày 28/11/1991

Kính gửi: Bà KHUẾ MINH THU
Hội Từ nhân Chính trị tại Việt Nam
PO. Box 5435 Arlington
VA. 22205 - 0635

Thưa Bà,

Tôi là NGUYỄN BÁ TRƯỜNG, đại diện một số cựu sĩ quan Quân lực VNCH có tên sau đây đã tham chiến tại Snoul và Hạ Lào :

- H.9 NGUYỄN VĂN THÀNH, Đại úy, số quân 59/160.986 bị bắt từ 30/5/1971 đến 20/1/1976
- H.11 ĐẶNG VĂN RI, Thiếu úy, số quân 67/001.481 bị bắt từ 05/1/1973 đến 20/2/1976
- H.15 TRƯƠNG CÔNG CHÍNH, Thiếu úy, số quân 64A/142.554 bị bắt từ 04/4/1971 đến 17/6/1976
- H.31 LÊ VĂN TÀI, Thiếu úy, số quân 70/140.949 bị bắt từ 19/1/1973 đến 07/6/1976
- H.32 ĐINH CÔNG AN, Trung úy, số quân 61A/103.822 bị bắt từ 20/1/1973 đến 01/1/1977

Chúng tôi đã bị bắt cải tạo làm tù binh trước 1975. Thời gian bị bắt trên 3 năm.

Đây là lá thư thứ hai chúng tôi làm phiền rộn đến Bà.

Qua tờ báo NGƯỜI VIỆT ra ngày 25/8/1991 tại Mỹ, chúng tôi vô cùng cảm ụng và xin chân thành cảm ơn Bà đã sốt sắng tranh đấu cho chúng tôi. Đó là một niềm an ủi lớn lao khi biết rằng ở nơi thật xa ngàn dặm kia, chúng tôi đã và sẽ luôn có Bà sát cánh đấu tranh cho quyền lợi của mình.

Bản thân tôi, số quân 69/149.266 đã bị bắt tại chiến trường Snoul (Kampuchia) vào ngày 18/3/1971. Được phóng thích trở về địa phương ngày 26/6/1976. Quản chế tại địa phương từ 26/6/76 đến 11/3/77. Tổng cộng thời gian cải tạo là 6 năm 2 tháng.

Tôi đã xúc tiến hồ sơ xuất cảnh, được chính phủ VN cấp hộ chiếu số 118454/90-DC1 ngày 15/12/1990, lên danh sách H.26 chờ phái toàn Mỹ phỏng vấn.

Chúng tôi rất thất vọng khi hay tin :

- NGUYỄN VĂN THÀNH, H.9, cựu Đại úy Pháo binh Quân lực VNCH, thời gian học tập cải tạo là 4 năm 9 tháng đã bị phái đoàn Mỹ từ chối không cho nhập cư vì thời gian học tập của anh không đủ tiêu chuẩn 3 năm (chỉ tính từ 30/4/75) !!!
- ĐẶNG VĂN RI, H.11, Thiếu úy Bộ binh, thời gian cải tạo trên 3 năm đã nhận được thư từ chối của Phái đoàn Mỹ cũng vì lý do trên.
- Đặc biệt anh NGUYỄN VĂN HOÀNG, H.11, Thiếu úy, số quân 65A/142.554 bị bắt từ 29/1/73 đến 1/1/1977, mới đây đã may mắn được phái đoàn Mỹ chấp thuận cho nhập cảnh.

Bà Minh Thu kính mến, chúng tôi đoán chắc rằng tiếng nói của Bà đã tác dụng mạnh mẽ trong việc xét nhập cư cho anh Hoàng. Chúng tôi càng tin tưởng mãnh liệt hơn với chân tình và nhiệt tâm của Bà sẽ đấu tranh thắng lợi để ĐẶC AN NHẬP CƯ VÀO ĐẤT MỸ sẽ trở thành một văn bản chính thức được áp dụng công bằng đồng đều cho tất cả tù binh trước 1975 với trên ba năm cải tạo.

Với cương vị một nữ Hội trưởng/Hội Từ Binh Chính trị tại Vietnam xin Bà đề đạt với các cơ quan có thẩm quyền hãy mở rộng vòng tay nhân ái thêm một chút nữa để chúng tôi được dịp tái lập đời sống mới trên đất Mỹ sau những năm dài tù đầy gian khổ. Chúng tôi tất cả đều chỉ là những chiến sĩ đã sát cánh với chiến hữu Mỹ đấu tranh cho HÒA BÌNH và TỰ DO trong chiến trường ác liệt tại Kampuchia và Hạ Lào.

Bên đất nước này lúc nào chúng tôi cũng dõi theo kết quả cuộc đấu tranh cho CÔNG BẰNG và HỢP LÝ của Bà.

Một lần nữa xin Bà nhận nơi đây lòng biết ơn thật sâu đậm của chúng tôi và gia đình về lòng nhân hậu và tận tụy của Bà.

Kính chúc Bà và toàn thể nhân viên trong Hội dồi dào sức khỏe để phục vụ đắc lực cho CÔNG BẰNG - HỢP LÝ và HẠNH PHÚC.

Chào hy vọng và thắng lợi.

NGUYỄN BÀ TRƯỜNG

Nguyễn Bá Trường

Đính kèm:

- Giấy báo tin của Bộ Nội vụ về việc cấp xuất cảnh.
- Giấy phóng thích qui định thời gian quản chế tại địa phương.

NGUYỄN BÁ TRƯỜNG
IV # 536111 - H.26
462/26A Điện Biên Phủ, Q.10

C/O Lâm Sở Muội

Ngày 28/11/1991

Kính gửi: Bà KHÚC MINH THU
Hội Từ nhân Chính trị tại Việt Nam
PO. Box 5435 Arlington
VA. 22205 - 0635

Thưa Bà,

Tôi là NGUYỄN BÁ TRƯỜNG, đại diện một số cựu sĩ quan Quân lực VNCH có tên sau đây đã tham chiến tại Snoul và Hạ Lào :

- H.9 NGUYỄN VĂN THÀNH, Đại úy, số quân 59/160.986 bị bắt từ 30/5/1971 đến 20/1/1976
- H.11 ĐẶNG VĂN RI, Thiếu úy, số quân 67/001.481 bị bắt từ 05/1/1973 đến 20/2/1976
- H.15 TRƯƠNG CÔNG CHÍNH, Thiếu úy, số quân 64A/142.554 bị bắt từ 04/4/1971 đến 17/6/1976
- H.31 LÊ VĂN TÀI, Thiếu úy, số quân 70/140.949 bị bắt từ 19/1/1973 đến 07/6/1976
- H.32 ĐINH CÔNG AN, Trung úy, số quân 61A/103.822 bị bắt từ 20/1/1973 đến 01/1/1977

Chúng tôi đã bị bắt cải tạo làm tù binh trước 1975. Thời gian bị bắt trên 3 năm.

Đây là lá thư thứ hai chúng tôi làm phiền rộn đến Bà.

Qua tờ báo NGƯỜI VIỆT ra ngày 25/8/1991 tại Mỹ, chúng tôi vô cùng cảm ộng và xin chân thành cảm ơn Bà đã sốt sắng tranh đấu cho chúng tôi. Đó là một niềm an ủi lớn lao khi biết rằng ở nơi thật xa ngàn dặm kia, chúng tôi đã và sẽ luôn có Bà sát cánh đấu tranh cho quyền lợi của mình.

Bản thân tôi, số quân 69/149.266 đã bị bắt tại chiến trường Snoul (Kampuchia) vào ngày 18/3/1971. Được phóng thích trở về địa phương ngày 26/6/1976. Quản chế tại địa phương từ 26/6/76 đến 11/3/77. Tổng cộng thời gian cải tạo là 6 năm 2 tháng.

Tôi đã xúc tiến hồ sơ xuất cảnh, được chính phủ VN cấp hộ chiếu số 118454/90-DC1 ngày 15/12/1990, lên danh sách H.26 chờ phái đoàn Mỹ phỏng vấn.

Chúng tôi rất thất vọng khi hay tin :

- NGUYỄN VĂN THÀNH, H.9, cựu Đại úy Pháo binh Quân lực VNCH, thời gian học tập cải tạo là 4 năm 9 tháng đã bị phái đoàn Mỹ từ chối không cho nhập cư vì thời gian học tập của anh không đủ tiêu chuẩn 3 năm (chỉ tính từ 30/4/75) !!!
- ĐẶNG VĂN RI, H.11, Thiếu úy Bộ binh, thời gian cải tạo trên 3 năm đã nhận được thư từ chối của Phái đoàn Mỹ cùng vì lý do trên.
- Đặc biệt anh NGUYỄN VĂN HOANG, H.11, Thiếu úy, số quân 65A/142.554 bị bắt từ 29/1/73 đến 1/1/1977, mới đây đã may mắn được phái đoàn Mỹ chấp thuận cho nhập cảnh.

Bà Minh Thư kính mến, chúng tôi đoán chắc rằng tiếng nói của Bà đã tác dụng mạnh mẽ trong việc xét nhập cư cho anh Hoàng. Chúng tôi càng tin tưởng mãnh liệt hơn với chân tình và nhiệt tâm của Bà sẽ đấu tranh thắng lợi để ĐẶC AN NHẬP CƯ VÀO ĐẤT MỸ sẽ trở thành một văn bản chính thức được áp dụng công bằng đồng đều cho tất cả tù binh trước 1975 với trên ba năm cải tạo.

Với cương vị một nữ Hội trưởng/Hội Từ Binh Chính trị tại Vietnam xin Bà đề đạt với các cơ quan có thẩm quyền hay mở rộng vòng tay nhân ái thêm một chút nữa để chúng tôi được dịp tái lập đời sống mới trên đất Mỹ sau những năm dài tù đầy gian khổ. Chúng tôi tất cả đều chỉ là những chiến sĩ đã sát cánh với chiến hữu Mỹ đấu tranh cho HÒA BÌNH và TỰ DO trong chiến trường ác liệt tại Kampuchia và Hạ Lào.

Bên đất nước này lúc nào chúng tôi cũng dõi theo kết quả cuộc đấu tranh cho CÔNG BẰNG và HỢP LÝ của Bà.

Một lần nữa xin Bà nhận nơi đây lòng biết ơn thật sâu đậm của chúng tôi và gia đình về lòng nhân hậu và tận tụy của Bà.

Kính chúc Bà và toàn thể nhân viên trong Hội dồi dào sức khỏe để phục vụ đắc lực cho CÔNG BẰNG - HỢP LÝ và HẠNH PHÚC.

Chào hy vọng và thắng lợi.



NGUYỄN BÁ TRƯƠNG

Nguyễn Bá Trương

Đính kèm:

- Giấy báo tin của Bộ Nội vụ về việc cấp xuất cảnh.
- Giấy phóng thích qui định thời gian quản chế tại địa phương.

NGUYỄN BÁ TRƯỜNG
IV # 536111 - H.26
462/26A Điện Biên Phủ, Q.10

C/O Lâm Sở Muội

Ngày 28/11/1991

Kính gửi: Bà KHÚC MINH THU
Hội Từ nhân Chính trị tại Việt Nam
PO. Box 5435 Arlington
VA. 22205 - 0635

Thưa Bà,

Tôi là NGUYỄN BÁ TRƯỜNG, đại diện một số cựu sĩ quan
Quân lực VNCH có tên sau đây đã tham chiến tại Snoul
và Hạ Lào :

- H.9 NGUYỄN VĂN THANH, Đại úy, số quân 59/160.986
bị bắt từ 30/5/1971 đến 20/1/1976
- H.11 ĐẶNG VĂN RI, Thiếu úy, số quân 67/001.481
bị bắt từ 05/1/1973 đến 20/2/1976
- H.15 TRƯƠNG CÔNG CHÍNH, Thiếu úy, số quân 64A/142.554
bị bắt từ 04/4/1971 đến 17/6/1976
- H.31 LÊ VĂN TÀI, Thiếu úy, số quân 70/140.949
bị bắt từ 19/1/1973 đến 07/6/1976
- H.32 ĐINH CÔNG AN, Trung úy, số quân 61A/103.822
bị bắt từ 20/1/1973 đến 01/1/1977

Chúng tôi đã bị bắt cải tạo làm tù binh trước 1975.
Thời gian bị bắt trên 3 năm.

Đây là lá thư thứ hai chúng tôi làm phiền rộn đến Bà.

Qua tờ báo NGƯỜI VIỆT ra ngày 25/8/1991 tại Mỹ, chúng
tôi vô cùng cảm ộng và xin chân thành cảm ơn Bà đã sốt
sắng tranh đấu cho chúng tôi. Đó là một niềm an ủi lớn
lao khi biết rằng ở nơi thật xa ngàn dặm kia, chúng tôi
đã và sẽ luôn có Bà sát cánh đấu tranh cho quyền lợi
của mình.

Bản thân tôi, số quân 69/149.266 đã bị bắt tại chiến
trường Snoul (Kampuchia) vào ngày 18/3/1971. Được phóng
thích trở về địa phương ngày 26/6/1976. Quản chế tại
địa phương từ 26/6/76 đến 11/3/77. Tổng cộng thời gian
cải tạo là 6 năm 2 tháng.

Tôi đã xúc tiến hồ sơ xuất cảnh, được chính phủ VN cấp
hộ chiếu số 118454/90-DC1 ngày 15/12/1990, lên danh sách
H.26 chờ phái toàn Mỹ phỏng vấn.

Chúng tôi rất thất vọng khi hay tin :

- NGUYỄN VĂN THÀNH, H.9, cựu Đại úy Pháo binh Quân lực VNCH, thời gian học tập cải tạo là 4 năm 9 tháng đã bị phái đoàn Mỹ từ chối không cho nhập cư vì thời gian học tập của anh không đủ tiêu chuẩn 3 năm (chỉ tính từ 30/4/75) !!!
- ĐẶNG VĂN RI, H.11, Thiếu úy Bộ binh, thời gian cải tạo trên 3 năm đã nhận được thư từ chối của Phái đoàn Mỹ cũng vì lý do trên.
- Đặc biệt anh NGUYỄN VĂN HOANG, H.11, Thiếu úy, số quân 65A/142.554 bị bắt từ 29/1/73 đến 1/1/1977, mới đây đã may mắn được phái đoàn Mỹ chấp thuận cho nhập cảnh.

Bà Minh Thư kính mến, chúng tôi đoan chắc rằng tiếng nói của Bà đã tác dụng mạnh mẽ trong việc xét nhập cư cho anh Hoàng. Chúng tôi càng tin tưởng mạnh liệt hơn với chân tình và nhiệt tâm của Bà sẽ đấu tranh thắng lợi để ĐẶC AN NHẬP CƯ VÀO ĐẤT MỸ sẽ trở thành một văn bản chính thức được áp dụng công bằng đồng đều cho tất cả tù binh trước 1975 với trên ba năm cải tạo.

Với cương vị một nữ Hội trưởng/Hội Từ Binh Chính trị tại Vietnam xin Bà đề đạt với các cơ quan có thẩm quyền hãy mở rộng vòng tay nhân ái thêm một chút nữa để chúng tôi được dịp tái lập đời sống mới trên đất Mỹ sau những năm dài tù đầy gian khổ. Chúng tôi tất cả đều chỉ là những chiến sĩ đã sát cánh với chiến hữu Mỹ đấu tranh cho HÒA BÌNH và TỰ DO trong chiến trường ác liệt tại Kampuchia và Hạ Lào.

Bên đất nước này lúc nào chúng tôi cũng dõi theo kết quả cuộc đấu tranh cho CONG BẰNG và HỢP LÝ của Bà.

Một lần nữa xin Bà nhận nơi đây lòng biết ơn thật sâu đậm của chúng tôi và gia đình về lòng nhân hậu và tận tụy của Bà.

Kính chúc Bà và toàn thể nhân viên trong Hội dồi dào sức khỏe để phục vụ đắc lực cho CONG BẰNG - HỢP LÝ và HẠNH PHÚC.

Chào hy vọng và thắng lợi.



NGUYỄN BÁ TRƯƠNG

Nguyễn Bá Trương

Đính kèm:

- Giấy báo tin của Bộ Nội vụ về việc cấp xuất cảnh.
- Giấy phóng thích qui định thời gian quản chế tại địa phương.

NGUYỄN BÁ TRƯỜNG
IV # 536111 - H.26
462/26A Điện Biên Phủ, Q.10

C/O Lâm Sở Muội

Ngày 1/9/1991

Kính gửi: Bà KHUẤT MINH THƯ
Hội Từ nhân Chính trị tại Việt Nam
PO Box 5435 Arlington
VA 22205 - 0635

Thưa Bà,

Tôi là NGUYỄN BÁ TRƯỜNG, đại diện cho các cựu sĩ quan Quân lực VNCH có tên sau đây đã tham chiến tại Snoul (Kampuchia) và Hạ Lào.

- H.9 NGUYỄN VĂN THÀNH, Đại úy, số quân 59/160.986
bị bắt từ 30/05/1971 - 20/01/1976
- H.11 NGUYỄN VĂN HOÀNG, Thiếu úy, số quân 65A/142554
bị bắt từ 20/01/1973 - 01/01/1977
- H.15 TRƯƠNG CÔNG CHÍNH, Thiếu úy, số quân 64A/142554
bị bắt từ 04/04/1971 - 17/06/1976
- H.31 LÊ VĂN TÀI, Thiếu úy, số quân 70/140949
bị bắt từ 19/01/1973 - 07/06/1976

Chúng tôi đã bị bắt cải tạo làm tù binh trước 1975. Thời gian bị bắt trên 3 năm.

Tôi là NGUYỄN BÁ TRƯỜNG, sinh ngày 26/9/1949, rời ghế nhà trường theo lệnh Tổng động viên, gia nhập Quân đội Việt Nam Cộng Hòa năm 1969 lúc 20 tuổi. Đã học khóa 2/70 đào tạo Sĩ quan tại Trường Bộ binh Thủ Đức, số quân 69/149266. Tốt nghiệp sĩ quan tháng 9/1970, phục vụ tại Tiểu đoàn 1/Trang đoàn 9/Sư đoàn 5 Bộ binh với cấp bậc chuẩn úy.

Tôi bị bắt tại chiến trường Snoul (Kampuchia) vào ngày 18/3/1971. Được phóng thích trở về địa phương ngày 26/6/1976. Quản chế tại địa phương từ 26/6/1976 đến ngày 11/3/1977 theo Quyết định số 194/UB của Ủy ban Nhân dân Quận 10. Tổng cộng thời gian cải tạo là 6 năm 2 tháng.

Toàn thể chúng tôi vô cùng tri ân và cảm kích trước đường lối nhân đạo của hai chính phủ Hoa Kỳ và Việt Nam, đưa ra một thỏa hiệp cho chúng tôi được xây dựng đời sống mới tại Hoa Kỳ với điều kiện thời gian cải tạo từ 3 năm trở lên.

Tôi đã xúc tiến hồ sơ xuất cảnh, được chính phủ Việt Nam cấp hộ chiếu số 118454/90-DCL ngày 15/12/1990, lên danh sách H.26 chờ phái đoàn Mỹ phỏng vấn.

Chúng tôi rất thất vọng và ngạc nhiên hay tin anh NGUYỄN VĂN THÀNH H.9, cựu đại úy, chỉ huy trưởng Pháo đội A, Tiểu đoàn 52/Quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Anh bị thương trong cuộc hành quân Toàn Thắng 71 và bị bắt làm tù binh từ tháng 1/1971 đến 20/2/1976. Trong cuộc phỏng vấn của phái đoàn Mỹ, họ đã từ chối không cho anh THANH nhập cư vì thời gian học tập của anh không đủ ba năm, chỉ tính từ 30/4/1975. Trong khi thời gian tù của anh thực thụ là 4 năm 9 tháng.

Bà THƯ kính mến, chúng tôi không biết viết lời nào để tả sự thất vọng và đau khổ của những bat hạnh của tù binh trước 1975. Chúng tôi sống trong vô vọng một niềm, không tin tức gia đình, không có qui chế tù binh chính thức. Ít ra nhưng tù binh sau 1975 sự học tập cải tạo của họ còn có chứng

kiến của thế giới, họ còn có nguồn an ủi, trợ cấp của gia đình. Điều này có sức mạnh ghê gớm giúp cho người tù binh quên gian khổ để sống, hy vọng ngày mai sáng đẹp hơn.

Chúng tôi đi không hy vọng có ngày về, để lại niềm đau lây cho gia đình, thân quyến. Ngày cái tạo nào cũng là một ngày tù, tại sao những năm tháng tù đầy của chúng tôi trước 1975 lại không được tính ? Sau hơn 5 năm tù, tôi trở về gia đình như một người chết được sống lại. Hãy giúp chúng tôi có dịp xây dựng một cuộc đời mới như bao nhiêu tù binh khác.

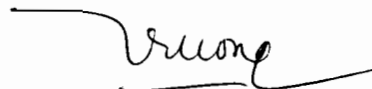
Bà Minh Thy kính mến, với tư cách một nữ Hội trưởng sáng suốt, giàu tình cảm của Hội Tù binh Chiến tranh Việt Nam, chúng tôi tin tưởng mãnh liệt rằng nếu được Bà sát cánh đấu tranh, bay to hoàn cánh của chúng tôi lên cơ quan có thẩm quyền, chúng tôi sẽ đạt được thắng lợi. Tiếng nói của Bà rất cần để bênh vực cho sự hợp lý và công bằng.

Hãy mở rộng vòng tay nhân đạo thêm một chút nữa để đón nhận những tù binh chiến tranh trước 1975. Đừng bỏ rơi chúng tôi mà lẽ ra chúng tôi phải được thông cảm và danh nhiều tình thương hơn.

Qua tâm tình bằng tiếng mẹ đẻ với người đồng hương, tôi tin chắc sự rung cảm chân thành của Bà sẽ đủ sức mạnh để đấu tranh cho chúng tôi được nhập cư vào Mỹ.

Kính chúc Bà và toàn thể nhân viên trong Hội dồi dào sức khỏe để phục vụ đắc lực cho sự CÔNG BẰNG - HỢP LÝ và HẠNH PHÚC.

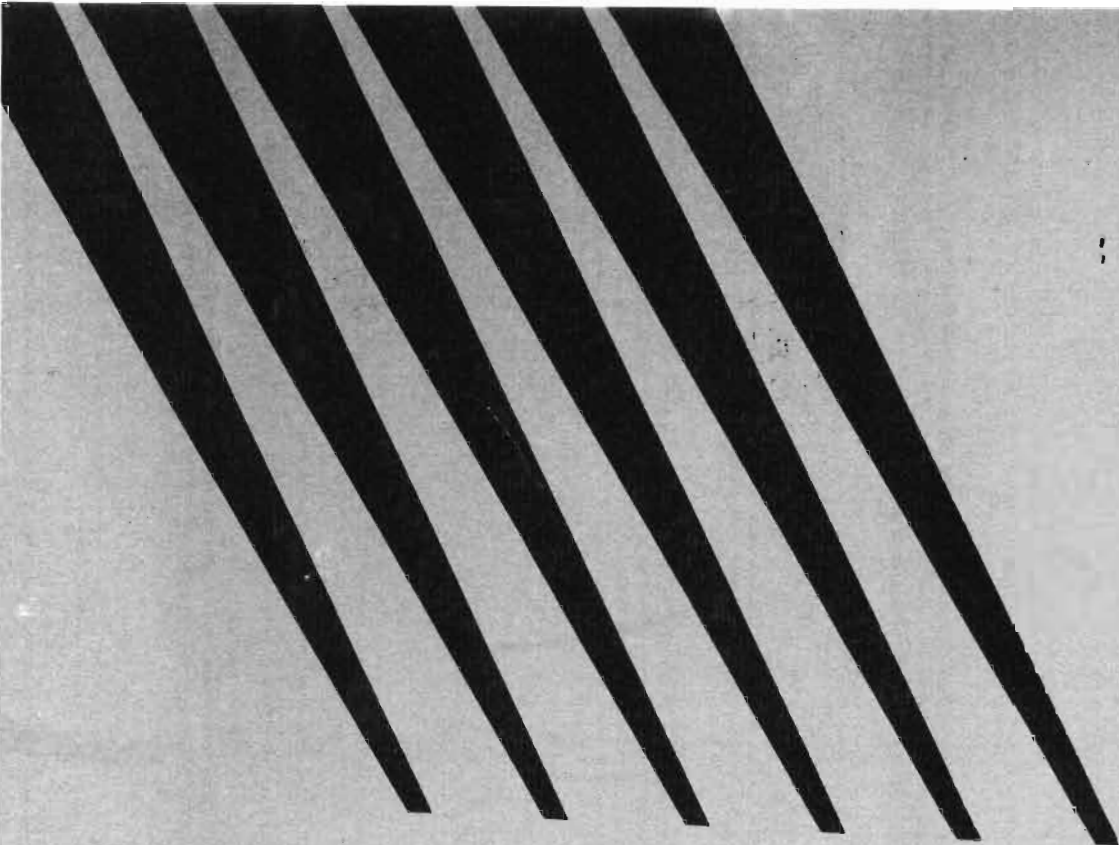
Chào hy vọng và thắng lợi.



NGUYỄN BÁ TRƯỜNG

Danh sách liệt kê hoạt động ngoại lai của thời VNCH
và bị bắt trước ngày 30-4-75

Số thứ tự	Số hồ sơ	Tên và họ + ĐV B	Số IV hay I + O	Thời gian bị bắt	Địa điểm bị bắt	Ghi chú
1	1	Nguyễn Bá Trừng	H 26	từ 3/18/71 đến 6/26/76 (5 năm)	Snoul (Kampuchias)	Ông cũng tham chiến tại Snoul một số đợt quan bị tù đày ở đó đủ 3 năm
2	2	Đặng Văn Ri	IV 224 466	từ 1/5/73 đến 2/20/76 (3 năm)	Kampuchias	
3	3	Trần Ngọc - Đăng		từ 4/7/72 đến 2/13/73	Độc Ninh	trên danh sách VNCH
4	4	Nguyễn Ngọc - Thanh	H B - 822	từ 6/11/74 đến 6/25/77		có h/đ chấp chức giám sau khi được tha
5	7	Nguyễn Ngọc - Liên	IV 253/49	3/21/71 đến 4/8/76 (5 năm)	Hà Lào	
6	8	Hồ - Chép - Thanh	IV 318 187 # 35 - 36	8/17/74 đến 5/25/78 (3 năm)	Quang Nam	trên danh sách VNCH
7	9	Nguyễn Văn - Chỉnh	IV 79 525 VEWL # 31768	1964 đến 4/4/81 (17 năm)	Bắc Việt	
8	10	Huà Việt Khim		từ 6/15/70 đến 11/20/80 (14 n)	Bắc Việt	
9	11	Nai - Nhữ - Bửu		8/10/66 đến 7/20/82 (16 n)	Bình Giời Việt - Lào	
10	12	Ngô - Huy - Lân		4/30/65 đến 7/21/82 (17 n)	Bắc Việt	
11	(13)	Ngô - Phụng - Hải		11/1/67 - 12/8/82 (15 năm)		
12	14	Ngô - Ngọc - Lâm		7/26/66 đến 7/23/82 (16 n)	"	



Biết Kió
đư

VIRGINIA POWER

FROM: NGUYEN BA TRUONG

462/26A Dien Bien Phu,
Q.10, TP. Ho Chi Minh

VIET NAM

IV# 536111 - H.26

Chi Thb



PAR AVION VIA AIR MAIL



TO: Bà KHUC MINH THU

Hội Từ Nhân Chính Trị

tại Việt Nam

PO Box 5435 Arlington

VA 22205-0635

U.S.A

1. - Tóm lược -- Ông Nguyễn bá-Tuân H26 nhớ khi còn thuộc cho
 trung đội Ông Nguyễn - v. Thành bị phải hoàn từ chối nhẩy cầu sớt lý do
 ở tù ở tù 3 năm. Nhảy sớt thật thì Ông Thành bị bắt và ở tù từ năm 4
 năm (chưa hoàn phỉ và chửi tẩm thối gồm ở tù sau 30-4-75
 nhẩy sớt và bị bắt trong năm Snoul (Campuchia) năm 1971)
 2. - Nhân kết và đề nghị - Tôi về Sư-Đoàn 5 có biết Sư-Đoàn này
 có tham chiến ở Campuchia. Một số đơn vị bị V.C. tập dượt đánh tan
 và năm 1971. Ông Thành lúc đó phục vụ tại TDĐ2 Pháo đài
 là đơn vị pháo trực tiếp yểm trợ Củ Đồn. Như vậy Trung đội có
 tham gia chiến trận Snoul là sự thật, bị bắt cũng là sự thật
 Rõ ràng theo 20/2/1976 thì Ông Trung O. v. O. có giấy tờ chứng
 minh. Nhảy theo trí nghĩ cũng đúng. Trung đội thấy cũng oan uổng
 đề nghị can thiệp.

Oxford

ESSELTE

MADE IN U.S.A.

NO. 752 1/3

* Đạt - đanh số từ
 binh bị bắt trước
 75 - không được thay
 1975 - không nhận vi
 không được chấp
 thuận cho đình cư.

* Từ binh trước 75.
 bị bắt sau 75
 không nhận vi
 bị bắt --

3/92